Ch6 - Sáu Pháp - IX. Phẩm Mát Lạnh (Sītivagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

816 KINH TĂNG CHI Bộ

IX. PHẨM MÁT LẠNH (SĨTIVAGGA)

L KINH MÁT LẠNH (Sītìbhãvasuttà) (Å. III. 435) 85. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy lại không hạn chê tâm; khi nào tâm cân phải phân chân, khi ây lại không phân chân tâm; khi nào tâm cân phải làm cho hoan hỷ, khi ây lại không làm cho tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả? quán sát, khi ây lại không làm cho tâm trú xả, quán sát; xu hướng về hạ liệt; hoan hỷ thân kiên. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. Thế nào là sáu? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo khi nào tâm cần phải hạn chế, khi ấy hạn chế tâm; khi nào tâm cần phải phấn chấn, khi ấy phấn chấn tâm; khi nào tâm cần phải làm cho hoan hỷ, khi ây làm cho tâm hoan hỷ; khi nào tâm cần phải trú xả, quán sát, khi ấy làm cho tâm trú xả, quán sát; xu hướng về thù thăng; hoan hỷ Niết-bàn. Thành tựu sáu pháp này, này các T-kheo, Tỷ-kheo có thể chứng ngộ vô thượng thanh lương. II. KINH CHƯỚNG NGẠI (Ẵvaranasutta) (A. III. 435) 86. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo? dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Thành tựu nghiệp chướng, thành tựu phiên não chướng, thành tựu dị thục chướng, không có lòng tin, không có ước muôn và ác tuệ. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo? dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thê bước vào quyêt định tánh trong các thiện pháp. Thành tựu sáu pháp này5 này các Tỷ-kheo, nếu có nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Không thành tựu nghiệp chướng, không thành tựu phiên não chướng, không thành tựu dị thục chướng, có lòng tin, có ước muốn và có trí tuệ. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo? nêu có nghe Diệu pháp, có thê bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

CHƯƠNG VI. SÁU PHÁP 817

III. KINH ĐOẠT MẠNG (Voropitasuttd)^ (4 III. 436) 87. Thành tựu sáu pháp? này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Đoạn mạng sống của mẹ; đoạn mạng sống của cha; đoạn mạng sống của A-la- hán; với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; phá hòa hiệp Tăng; ác tuệ, si mê, câm ngọng. Thành tựu sáu pháp này5 này các Tỷ-kheo, dầu có nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo? nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Không đoạn mạng sống của mẹ; không đoạn mạng sống của cha; không đoạn mạng sống của A-la-hán; không với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; không phá hòa hợp Tăng; có trí tuệ5 không si mê? không câm ngọng. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể

bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. IV. KINH KHÔNG ƯA NGHE (Sussũsatỉsuttd) (4 IIL 437) 88. Thành tựu sáu pháp, này các Tỷ-kheo? dầu được nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyết giảng, không có ưa nghe, không có lóng tai, không có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều không lợi ích, bỏ qua điều lợi ích, không thành tựu tùy thuận nhẫn nhục. Thành tựu sáu pháp này, này các Tỷ-kheo? dầu được nghe Diệu pháp, cũng không có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thành tựu sáu pháp này5 này các Tỷ-kheo, nếu được nghe Diệu pháp, có thể bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp. Thế nào là sáu? Khi Pháp và Luật được Như Lai thuyêt giảng, có ưa nghe, có lóng tai, có an trú tâm liễu giải, nắm giữ điều lợi ích, bỏ qua điều không lợi ích, thành tựu tùy thuận nhẫn nhục. Thành tựu sáu pháp này5 này các Tỷ-kheo? nêu được nghe Diệu pháp, có thê bước vào quyết định tánh trong các thiện pháp.

V KINH CHƯA ĐOẠN TẬN (Appahãyasutta)U5 (4 III. 438) 89. Không đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo? không có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ. Thành tựu sáu pháp này? này các Tỷ-kheo, không có thể chứng tri kiến đầy đủ.

114 Bản tiếng Anh của PTS: The Stop ofAction, nghĩa là Dừng nghiệp. 115 Bản tiếng Anh của PTS: To Be Given up, nghĩa là cần phải đoạn tận.

Đoạn tận sáu pháp, này các Tỷ-kheo9 có thể chứng tri kiến đầy đủ. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ5 sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ. Đoạn tận sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, có thể chứng tri kiến đầy đủ.

VI. KINH ĐOẠN TẬN (Pahĩnasutta) (4 III. 438) 90. Sáu pháp, này các Tỷ-kheo, được người đầy đủ tri kiến đoạn tận. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ? tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ. Sáu pháp này, này các Tỷ-kheo, được người đây đủ tri kiên đoạn tận. VII. KINH KHÔNG THÈ (Abhabbasuttà)n6 (A. III. 438) 91. Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo? không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp. Thế nào là sáu? Thân kiến, nghi, giới cấm thủ, tham đưa đến đọa xứ, sân đưa đến đọa xứ, si đưa đến đọa xứ. Một người đầy đủ tri kiến, này các Tỷ-kheo, không có thể làm cho sanh khởi sáu pháp này. VIII. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THẺ THỨ NHẤT (PaỊhamaabhabbaỊthãnasắttay11 (Â. III. 438) 92. Này các Tỷ-kheo, có sáu trường hợp không thể xảy ra. Thế nào là sáu? Người đầy đủ tri kiến kh6ng thể sống không tôn kính, không tùy thuận bậc Đạo sư; người đầy đủ tri kiến không thể sống không tôn kính, không tùy thuận Chánh pháp; người đầy đủ tri kiến kh6ng thể sống không tôn kính, không tùy thuận chúng Tăng; người đây đủ tri kiên không thê sống không tôn kính, không tùy thuận học pháp; người đầy đủ tri kiến không thể rơi trở lại vào 118 người đầy đủ tri kiến không thể làm cho những vấn đề không nên trở lại;116 117 sanh khởi hữu thứ tám. Này các Tỷ-kheo? đây là sáu trường hợp không thể xảy ra. IX. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THẺ THỨ HAI

(DutiyaabhabbaỊỊhãnasutta)119 (4 III. 439) 93. Này các Tỷ-kheo? có sáu trường hợp không thê xảy ra. Thê nào là sáu? Người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là thường còn; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là lạc; người đầy đủ tri kiến không thể chấp nhận bất cứ hành nào là ngã; người đầy đủ tri kiến

116 Bản tiếng Anh của PTS: Cannot be Framed^ nghĩa là Không thể làm cho sanh khởi. 117 Bản tiếng Anh của PTS: The Teacher, nghĩa là Bậc Đạo sư. 118 Anãgamariĩyarn vatthum paccãganturn. AA. III. 414: Anãgamanĩyarn vatthuntỉ anupagantabbam karanarn, pancannam verãnam dvasatthiya ca ditthigatanametarn adhivacanam ("Những vấn đề không nên trở lại nghĩa là 5 tội ngũ nghịch và 62 ta kiên). Xem A. I. 27; III. I/O; GS. III. 129. 119 Bản tiếng Anh của PTS: Any Phenomenon, nghĩa là Bất kỳ hiện tượng nào.

không thể làm hành động vô gián; người đầy đủ tri kiến không thể làm cho thanh tịnh với những lễ nghi đặc biệt; người đầy đủ tri kiến không thể đi tìm các vị đáng được cúng dường ngoài chư Tăng. Này các Tỷ-kheo, đây là sáu trường hợp không thể xảy ra. X. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THẺ THỨ BA (Tatiyaabhabbatthãnasũtta)i2Q (A. III. 439) 94. Này các Tỷ-kheo5 có sáu trường hợp này không thê xảy ra. Thê nào là sáu? Người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của mẹ; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của cha; người đầy đủ tri kiến không thể đoạn mạng sống của vị A-la-hán; người đầy đủ tri kiến không thể với ác tâm làm thân Như Lai chảy máu; người đầy đủ tri kiến không thể phá hòa hợp Tăng; người đầy đủ tri kiên không thể đề cử một vị Đạo sư khác. Này các Tỷ-kheo5 có sáu trường hợp này không thể xảy ra. XI. KINH TRƯỜNG HỢP KHÔNG THẺ THỨ TƯ (Catutthaabhabbatthanasuttd)120 121 (A. III. 440) 95. Này các Tỷ-kheo? có sáu trường hợp này không thê xảy ra. Thê nào là sáu? Người đầy đủ tri kiến khônạ thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do tự mình làm;122 người đầy đủ tri kiển không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ do tự mình làm? do người khác làm; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do tự mình làm, do tự nhiên sanh;123 người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do người khác làm, do tự nhiên sanh; người đầy đủ tri kiến không thể trở lui lại quan điểm lạc và khổ không do tự mình làm và không do người khác làm, do tự nhiên sanh. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo? đối với người có đầy đủ tri kiến, nhân (hetu) và các pháp do nhân sanh đã được khéo thấy. Này các Tỷ-kheo5 có sáu trường hợp này không thê xảy ra.

120 Bản tiếng Anh của PTS: His Mother, nghĩa là Mẹ của vị ấy. 121 Bản tiếng Anh của PTS: Self-wrought, nghĩa là Tự làm. 122 Sayamkatam và asayamkatarn. Xem kammassaka trong A. III. 71; GS. III. 59 và attakãra trong A. III. 336; GS. IỈL 237. 123 Xem D III. 138; s. II. 19; %. 69.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.